

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU'

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐĂNG HUY

2. Ngày tháng năm sinh: 13/11/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: VIỆT NAM;

Dân tộc: KINH; Tôn giáo: KHÔNG

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Quang Vĩnh - Huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 7/71 Phố Hoàng Văn Thái - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Đăng Huy: Số 7/71 Phố Hoàng Văn Thái - Quận Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại di động: 0912 693 996; E-mail: danghuykdcn@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
02/2002-08/2008	Giảng viên Khoa Kế toán, Trường Đại học Dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội (năm 2005 trường đổi tên thành trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)

08/2008 - 04/2012	Giảng viên - Phó trưởng Bộ môn Kế toán, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
04/2012- 12/2019	Phó Chủ nhiệm Khoa Kế toán kiêm trưởng Bộ môn Kế toán doanh nghiệp, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
01/2020 - nay	Phó Chủ nhiệm Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
05/2014 - 05/2019	Ủy viên BCH Trung ương Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (nhiệm kỳ V), là thành viên Ban biên tập tạp chí Khoa học Kế toán Kiểm toán
6/2019 - nay	Ủy viên BCH Trung ương Hiệp Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (nhiệm kỳ VI), là thành viên Hội đồng Ban biên tập tạp chí Khoa học Kế toán Kiểm toán

Chức vụ hiện nay:

- Phó Chủ nhiệm Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ HN
- Ủy viên BCH Trung ương Hiệp Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Chủ nhiệm Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 29A Ngõ 124, Phố Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 6336507

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 12 năm 2002, ngành: Quản lý Kinh doanh, chuyên sâu: Tài chính - Kế toán

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội (nay là Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội), Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 04 năm 2005 ngành: Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành: Tài chính - Kế toán.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học NamColumbia, Mỹ

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 10 năm 2011, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kế toán, kiểm toán, phân tích.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/ công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tổ chức kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ tại Việt Nam
- Kế toán quản trị chi phí sản xuất tại các doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn phụ (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Chủ nhiệm (số lượng) 01 đề tài NCKH cấp Bộ; 3 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng): 45 bài báo KH, trong đó: 42 bài sau khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ, 6 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus;
- Đã được cấp (số lượng) bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 9 (có chỉ số ISBN), trong đó 9 thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Đại học Kinh tế Quốc dân)
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ra quyết định
12/2021	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	QĐ Số 255/QĐ-BGH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH KD CN HN

12/2020	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020	QĐ Số 626/QĐ-TĐKT ngày 08/12/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH KD CN HN
11/2019	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2019	QĐ Số 198 /QĐ-TĐKT ngày 14/11/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KD CN HN
5/2016	Chiến sỹ thi đua nhân dịp 20 thành lập Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	QĐ Số 235/QĐ-BGH ngày 15/5/2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH KD CN HN

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 20 năm qua, với cương vị là giảng viên cơ hữu Khoa Kế toán trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, đối với bản thân tôi đây là niềm vinh dự tự hào; là ngôi trường tư thục có uy tín, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội. Là một giảng viên, bản thân tôi luôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác do Nhà trường giao phó. Không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực bản thân, trau dồi kiến thức chuyên môn, rèn luyện tu dưỡng tư cách, đạo đức, tác phong của nhà giáo. Trong quá trình công tác, tôi luôn nhận được sự quan tâm, động viên khích lệ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, Chủ nhiệm Khoa Kế toán và sự chỉ bảo tận tâm của các Thầy, Cô giáo đi trước giúp đỡ, bồi dưỡng và sự chia sẻ của các đồng nghiệp tại Khoa Kế toán. Tôi tự đánh giá bản thân dựa trên các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của Nhà giáo như sau:

- **Đánh giá về tư tưởng, chính trị đạo đức:** Là giảng viên tại Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, tôi luôn cố gắng rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, vững vàng kiên định, chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của Nhà trường và Khoa Kế toán. Tôi tự thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, sống lành mạnh, hòa đồng cùng đồng nghiệp và sinh viên, được đồng nghiệp và cấp trên tin tưởng. Luôn thẳng thắn đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong

công tác, giữ vững phẩm chất đạo đức của người giảng viên, uy tín và danh dự của nhà giáo, sẵn sàng chia sẻ với đồng nghiệp những khó khăn, vướng mắc, có tinh thần đoàn kết... góp phần xây dựng Khoa Kế toán ngày càng vững mạnh. Bản thân là Bí thư Chi bộ luôn gương mẫu đi đầu trong mọi nhiệm vụ chính trị của Trường và Khoa Kế toán, đồng thời là hạt nhân chính trị cho cán bộ, giảng viên trong Khoa Kế toán.

- **Đánh giá về nhiệm vụ giảng dạy:** Là cán bộ giảng dạy, tôi luôn cố gắng để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo về thời gian và chất lượng giảng dạy: Hoàn thành khối lượng giảng dạy cho các hệ Cao học, Đại học chính quy vượt định mức theo quy định của Nhà trường; nội dung bài giảng của các môn học theo đúng đề cương chương trình của Khoa. Bài giảng có hàm lượng khoa học cao, cập nhật mới kiến thức, thiết thực có tính hệ thống và sát với thực tiễn tại doanh nghiệp. Trong quá trình giảng dạy luôn giúp sinh viên tra cứu tài liệu, giới thiệu tài liệu tham khảo. Áp dụng phương pháp giảng dạy theo phương thức đối thoại, lấy người học làm trung tâm, khơi dậy sự ham muốn tìm tòi nghiên cứu của học viên cao học và sinh viên. Kết quả phiếu thăm dò trong học viên, sinh viên của Nhà trường trong từng học kỳ mà tôi trực tiếp giảng dạy đạt kết quả tốt. Hướng dẫn cao học viên, sinh viên thực tập và làm luận văn tốt nghiệp đúng thời hạn và có chất lượng tốt.

Các năm học tôi đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở được Hiệu trưởng Nhà trường tặng giấy khen.

- **Đánh giá về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH):** Là giảng viên thì hoạt động giảng dạy và NCKH là hai nhiệm vụ cơ bản. Tôi luôn nhận thức được tầm quan trọng của công tác NCKH: Luôn tìm hiểu, học hỏi và phân bổ thời gian, giành tâm sức cho nghiên cứu khoa học: Là chủ nhiệm đề tài NCKH cấp bộ: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ tại Việt Nam, năm 2019 và Chủ nhiệm các đề tài cấp cơ sở: Sự hài hòa giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế về hợp nhất kinh doanh, năm 2017; Xây dựng quy trình hoạt động kiểm toán mẫu áp dụng trong đào tạo cử nhân Kế toán - Kiểm toán, năm 2018; Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam năm 2020 tất cả đều đạt loại xuất sắc.

Công tác biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Kế toán doanh nghiệp (2018), Kế toán sản xuất (2018), Pháp luật và Chuẩn mực Kiểm toán (2018); Kế toán quản trị (2018), Kế toán hành chính sự nghiệp (2018), Phân tích hoạt động kinh doanh (2018), Lý thuyết Kế toán (2018); Kế toán Tài chính tại doanh nghiệp sản xuất (2022)... hiện nay đang được sử dụng làm giáo trình giảng dạy chính thức cho các Hệ ĐH CQ và Sau Đại học Kế toán tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội: tất cả đều được xuất bản tại các nhà xuất bản có uy tín. Đồng thời là tác giả độc lập của nhiều công trình được đăng tải trong nước và quốc tế như tạp chí Khoa học Quốc tế, tạp chí khoa học Quốc gia, Hội thảo Quốc tế, Hội thảo Quốc gia... Trong quá trình nghiên cứu tôi luôn giữ vững đạo đức nghiên cứu, nghiêm túc, cầu thị, luôn tìm tòi những điểm mới trong chính sách kinh tế, kế toán, kiểm toán và ứng dụng những thành tựu về học học công nghệ trong công tác kế toán, gắn với nâng cao chất lượng nguồn lực kế toán, kiểm toán của đất nước. Là báo cáo viên chính được trình bày tại nhiều buổi Hội thảo Quốc gia, cấp trường, cấp Khoa. Tôi luôn hoàn thành vượt mức quy định về số giờ NCKH của giảng viên ở trình độ Tiến sỹ theo quy định của Nhà trường.

- **Đánh giá nhiệm vụ quản lý đào tạo:** Với cương vị Phó chủ nhiệm Khoa Kế toán - Phó Chủ tịch HĐKH đào tạo Khoa Kế toán, được Chủ nhiệm Khoa phân công phụ trách công tác chuyên môn quản lý đào tạo: Tôi luôn có ý thức trách nhiệm về chất lượng đào tạo của Khoa, chất lượng giảng dạy của giảng viên, chất lượng học tập của sinh viên, tôi luôn xây dựng kế hoạch phát triển chuyên môn cho Khoa; Hỗ trợ giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và NCKH: soạn bài giảng, giáo án, lên lớp đúng tiến độ; công tác khảo thí, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng mức. Bản thân tôi nhận thấy mình có trình độ chuyên môn để đáp ứng tốt công tác quản lý đào tạo tại Khoa Kế toán.

- **Đánh giá về nhiệm vụ học tập, nâng cao trình độ:** Tôi luôn ý thức rằng mình phải cố gắng vươn lên để khẳng định uy tín cá nhân và uy tín của Nhà trường. Tôi thường xuyên học tập các khóa ngắn hạn, kỹ năng viết các bài viết quốc tế, các buổi hội thảo để nâng cao trình độ chuyên môn và học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị.

Tôi tự đánh giá mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 20 năm: Cả 20 năm đều liên quan đến công tác đào tạo tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Cụ thể: Thâm niên 6 năm, trong đó 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			4	5	180	90	270/430/270
2	2017-2018			5	5	150	120	270/415/270
3	2018-2019			5	5	150	120	270/385/270
3 năm học cuối								
4	2019-2020			3	5	120	100	220/390/225
5	2020-2021			3	5	120	90	220/420/225
6	2021-2022		1	3	5	180	30	220/450/225

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Ngôn ngữ Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: Việt Nam; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ (chương trình đào tạo liên kết tại Việt Nam)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

3.2 Tiếng anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị, số bằng: 0002407; năm cấp: 2020.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thu Hương		x	x		Từ ngày 29/2/2016 đến 6/8/2016	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	QĐ Số 57/QĐ/KDCN - SDH ngày 28/9/2016
2	Lê Tự Cường		x	x		Từ ngày 01/3/2019 đến 30/9/2019	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	QĐ số 429/QĐ-BGH ngày 21 tháng 10 năm 2019
3	Nguyễn Quang Dũng		x	x		Từ ngày 15/4/2017	Trường Đại học Đại Nam	QĐ Số 138/QĐ-ĐHĐN, Ngày 22/01/2018
4	Nguyễn Thị Mai		x	x		Từ ngày 15/4/2017	Trường Đại học Đại Nam	QĐ Số 138/QĐ-ĐHĐN, Ngày 22/01/2018
5	Vũ Thị Mai Nhi		x	x		Từ ngày 15/8/2017	Trường Đại học Đại Nam	QĐ Số 138/QĐ-ĐHĐN, Ngày 22/01/2018
1	Nguyễn Thu Hương	x			x	Tháng 12/2016 đến 11/2021	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	QĐ Số 758/QĐ-BGH ngày 02/3/2022
...	Danh sách gồm 5 học viên cao học và 01 NCS							

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK GT,	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	-------------------	------------------------------	------------	----------	---	--

		TK, HD)					
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kế toán doanh nghiệp	TK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018, ISBN: 978-604-946-471-3	7	x	Chương: 5 (209-254) và Chương 9 (441-568)	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
2	Pháp luật và chuẩn mực Kiểm toán	GT	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-462-1	3	x	Chương 1 (9-78)	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
3	Kế toán doanh nghiệp Nhỏ và vừa	TK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-205-4	6	x	Chương 3 (111- 179), 5 (248-289), 6 (290-367), 7 (368-415), 10 (536-677)	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
4	Kế toán sản xuất	TK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019 ISBN: 978-604-946-472-0	4	x	Chương: 1 (16-57) và 3 (178-246)	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

5	Phân tích hoạt động kinh doanh	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-435-5	1	Viết MM	Trực tiếp biên soạn	Số 1468/GXN-BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
6	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-436-2	1	Viết MM	Trực tiếp biên soạn	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
7	Kế toán quản trị	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-438-6	1	Viết MM	Trực tiếp biên soạn	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
8	Lý thuyết Kế toán	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018 ISBN: 978-604-946-437-9	1	Viết MM	Trực tiếp biên soạn	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội
9	Kế toán Tài chính tại doanh nghiệp sản xuất	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022 ISBN: 978-604-330-252-3	1	Viết MM	Trực tiếp biên soạn Sách	Số 1468/GXN- BGH, 28/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Sự hài hòa giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực Kế toán Quốc tế về hợp nhất kinh doanh	CN	Cấp cơ sở QĐ Số 710/QĐ-BGH Ngày 15/02/2017	Từ tháng 2/2017-12/2017	Ngày 30/6/2018 QĐ số 1516/QĐ-BGH ngày 01/6/2018 Xếp loại: Xuất sắc
2	Xây dựng quy trình hoạt động kiểm toán mẫu áp dụng trong đào tạo cử nhân Kế toán - Kiểm toán	CN	Cấp cơ sở QĐ Số 893A/QĐ-BGH Ngày 01/02/2018	Từ 01/2018 đến 10/2018	Ngày 06/10/2018 QĐ số 350/QĐ-BGH Ngày 03/9/2018 Xếp loại: Xuất sắc
3	Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh nghiệp siêu nhỏ tại Việt Nam	CN	Cấp bộ HĐ TH số 87/HĐ-LHHVN Ngày 21/6/2019	Tháng 6/2019 đến 12/2019	19/12/2019 Theo QĐ số 1275/QĐ-LHHVN Ngày 09/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc
4	Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam	CN	Cấp cơ sở QĐ Số 238/QĐ-BGH ngày 16/9/2019	Tháng 9/2019-3/2020	04/03/2020 QĐ Số 1516/QĐ-BGH Ngày 03/01/2020 Xếp loại: Xuất sắc

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nâng cao chất lượng phần mềm kế toán doanh nghiệp Việt Nam	1	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán			Số 3 (44) 2007 31-34	3/2007
2	Giải pháp cho kế toán công ở Việt Nam	1	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán			Số 1 (54) 2008 49-51, 58	1/2008
3	Tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin	1	x	Tạp Chí Kế toán ISSN 1859-1914			Số 2-2010 24-27	2/2010
II	Sau khi được công nhận TS							
	Các bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế có uy tín							
4	International Financial Reporting Standards and Orientation of Vietnam: “Roadmap & International Experience	3		Accounting and Finance Research ISSN 1927-5986 E-ISSN 1927-5994(Online)			7(4), 167-183	2018

	https://doi.org/10.5430/afr.v7n4p167							
https://www.sciedupress.com/journal/index.php/afr/article/view/14487								
5	Microfinance for the Poor in Viet Nam DOI: 10.15341/jbe (2155-7950)/06.10.2019/006 © Academic Star Publishing Company, 2019 http://www.academicstar.us	1	x	Journal of Business and Economics, ISSN 2155-7950, USA			June 2019, Volume 10, No. 1, pp. 550-557	2019
6	Job Satisfaction Amongst Accountants: The Case of Accounting Service Firms in Hanoi DOI: 10.7176/RJFA	4		Research Journal of Finance and Accounting ISSN 2222-1697 (Paper) ISSN 2222-2847 (Online)			Vol.10, No.18, 2019. 134-139	2019
https://iiste.org/Journals/index.php/RJFA/article/view/49681/51326								
7	The Loyalty of Accountants to FDI Firms in Thanglong Industrial Park – Creative Application in Economics Sociological Knowledge DOI: 10.7176/JESD/10-20-06	4	x	Journal of Economics and Sustainable Development ISSN 2222-1700 (Paper) ISSN 2222-2855 (Online)			Vol.10, No.20, 2019 48-54	2019
https://iiste.org/Journals/index.php/JEDS/article/view/50024/51671								
8	The impact of equity in FDI firms on accountants' loyalty: Application of	2	x	Accounting ISSN 2369-7407 (Online) - ISSN 2369-7393 (Print)	Scopus Q2		Volume 6, Number 2	2019

	equitytheory and creative application in economics sociological knowledge DOI: 10.5267/j.ac.2016.5. 003						215-220 (bị loại từ V7, P1521)	
http://www.growingscience.com/ac/Vol6/ac_2019_10.pdf								
9	An analysis of underlying constructs affecting the job satisfaction amongst accountants homepage: www.GrowingScienc e.com/msl doi: 10.5267/j.msl.2019.1 1.002	1	x	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print)	Scopus Q2		Volume 10 Number 5 (2020). 069– 1076 (bị loại từ V10, p 4055)	2020
http://www.growingscience.com/msl/Vol10/msl_2019_319.pdf								
10	An analysis of underlying constructs affecting the quality of accounting human resources DOI: 10.5267/j.msl.2015.9 .001	1	x	Management Science Letters ISSN 1923-9343 (Online) - ISSN 1923-9335 (Print)	Scopus Q2		1 Volume 10 Number 8 (2020).17 63–1770	2020
http://www.growingscience.com/msl/Vol10/msl_2020_3.pdf								
11	Determinants of Accountants’ Loyalty Underlying Investment Management: Evidence from FDI Firms in Thanglong Industrial Park doi:10.13106/jafeb.2 020.vol7.no4.287	7	x	<i>Journal of Asian Finance, Economics and Business Vol 7 No 4 (2020)</i> Print ISSN: 2288- 4637 / Online ISSN 2288-4645	Scopus Q2		Vol 7 No 4 (2020) 287- 297	2020

https://www.koreascience.or.kr/article/JAKO202014862061284.page								
12	Scale of balanced scorecard application in evaluating the performance of Tourism firms in Hanoi	5		The International Journal of Business Management and Technology, ISSN: 2581-3889			147-156 Volume 4 Issue 1 January–February 2020	2020
https://www.theijbmt.com/archive/0931/1825454742.pdf								
13	Factors affecting the validity of internal audit research at commercial banks in Vietnam	2	x	Journal of Positive School Psychology ISSN: 2717-7564	Scopus Q2		2022, Vol. 6, No. 6, 115 – 129	2022
https://journalppw.com/index.php/jpsp/article/view/6888/4491 https://www.scopus.com/sourceid/21101044228 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101044228&tip=sid&clean=0								
14	Identifying factors affecting audid quality in the context of Covid – 19 pandemic in Vietnam: Theoretical model study	1	x	Journal of Positive School Psychology	Scopus Q2		2022, Vol. 6, No. 6, 176 – 184	2022
https://journalppw.com/index.php/jpsp/article/view/6893/4496 https://www.scopus.com/sourceid/21101044228 https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21101044228&tip=sid&clean=0								
Các tạp chí đăng trong nước								
15	Hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tập đoàn/Tổng công ty Nhà nước khi chuyển đổi sang mô hình Cty TNHH MTV và những vấn đề đặt ra	2	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 6/2015 (141) 33-35, 38	6/2015
16	Nhân tố ảnh hưởng đến phân tích báo	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán			Số 143 34-36	9/2015

	cáo tài chính doanh nghiệp trong hoạt động cho vay tại các ngân hàng thương mại			ISSN 1859-1914				
17	Phương pháp tiếp cận đối với kiểm toán nội bộ trong hoạt động tín dụng tại các công ty tài chính	1	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN 1859-4093			Số 9 (146), 2015 25-27	9/2015
18	Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán quản trị chi phí sản xuất tại doanh nghiệp xây lắp	1	x	Tạp chí Tài chính SN-005-56			Kỳ 2 - Tháng 12/2016 (647) 74-75	12/2016
19	Sự khác biệt của việc áp dụng chuẩn mực Kế toán Quốc tế vào các công cụ tài chính so với chế độ Kế toán ngân hàng Việt Nam	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 1+2/2017 (160+161) 40-43	2/2017
20	Về chuẩn mực Kế toán Việt Nam trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 5/2017 (164) 14-17	5/2017
21	Vận dụng giá trị hợp lý trong hệ thống kế toán Việt Nam	1	x	Tạp chí nghiên cứu Khoa học Kiểm toán ISSN 1859-1671			Số 115-05/2017 41-46	5/2017
22	Sự hòa hợp giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán Quốc tế	1	x	Tạp chí Tài chính SN-005-56			Kỳ 1 - Tháng 6/2017 (658) 51-53	6/2017 (kỳ 1)
23	Nâng cao vị thế, chất lượng hoạt động kế toán và Kiểm toán trong bối cảnh hội nhập	1	x	Tạp chí Tài chính SN-005-56			Kỳ 2- Tháng 6/2017 (659) 68-70	6/2017 (kỳ 2)

24	Kiểm toán độc lập đối với việc phát hiện gian lận và sai sót trong kiểm toán báo cáo tài chính	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 6/2017 (165) 9-12	6/2017
25	Hoàn thiện Hệ thống chuẩn mực Kế toán Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 17 6/2017 13-15	6/2017
26	Hệ thống phân tích chi phí dựa trên chi phí hoạt động (ABC) tại các doanh nghiệp Viễn thông trên thế giới và kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Viễn thông Việt Nam	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 6/2018 (177) 25-28	6/2018
27	Một số trao đổi về kỹ thuật kiểm toán hàng tồn kho do các công ty kiểm toán độc lập thực hiện	1	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN 1859-4093			Số 08 (181) 2018 46-50	8/2018
28	Về mối quan hệ giữa chính sách thuế và chuẩn mực Kế toán	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			Số 16, tháng 6/2018 (692) 10-12	6/2018
29	Chính sách thuế và tín dụng phát triển nông nghiệp Công nghệ cao tại Việt Nam	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 3/2019 (186) 18-22	3/2019
30	Tổ chức Kế toán tại doanh nghiệp siêu nhỏ trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin	1	x	Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914			Số 10/2019 (192) 11-13	10/2019
Các Hội thảo Khoa học Quốc tế								

31	Role and impact factor of the accounting information system of the corporate management""International conference proceedings	1	x	Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc tế: How management accounting uses an technology to improve efficiency and add value to business" ISBN 978-604-79-1934-5			33-38.	10/2018
32	Accounting - Auditing training in the context of international economic integration and international economic integration and industry 4.0 (the fourth industrial	1	x	Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc tế: International Conference Proceedings 978-604-79-2092-1			100-104	5/2019
33	Accounting Process in the Context of the 4 Industrial Revolution	1	x	Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc tế: Conference Proceedings 3 rd Interanationnal Conference on Finance, Accounting and Auditing			Jel code: m40	12/2020
	Các Hội thảo Khoa học Quốc gia							
34	Nâng cao chất lượng giảng dạy và Học tập các môn Kế toán - Kiểm toán tại Trường Đại học Đại Nam	1	x	Kỷ Hội thảo Khoa học Quốc gia: Nâng cao chất lượng đào tạo Ngành Kế toán - Kiểm toán tại			4-11	10/2012

				Trường Đại học Đại Nam Số 1151- 2012/CXB/01- 152/ĐHKTQD				
35	Quy trình kiểm toán nội bộ hoạt động tín dụng áp dụng cho các Công ty Tài chính	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Kế toán – Kiểm toán, 20 năm cải cách và hội nhập. ISBN: 978-604-946-086- 9			119-124	4/2016
36	Nâng cao chất lượng đào tạo kế toán - Kiểm toán đáp ứng nhu cầu xã hội	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Kế toán, Kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC ISBN: 987-604- 946-194-1			109-114	11/2016
37	Đào tạo cử nhân kế toán đủ bản lĩnh hội nhập AEC.	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Đổi mới và nâng cao chất lượng Đào tạo Kế toán, kiểm toán theo yêu cầu hội nhập ISBN: 978 - 604- 79-1515-6			19-23	11/2016
38	Áp dụng chuẩn mực Kế toán Quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng, kinh nghiệm Quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: IFRS- Cơ hội và thách thức khi áp dụng tại Việt Nam ISBN: 978-604- 79-1528-6			222-226	12/2016

39	Yêu cầu của Kiểm toán viên trong điều kiện hội nhập kinh tế Quốc tế	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Nghiên cứu và đào tạo Kế toán, Kiểm toán của các Trường Đại học Việt Nam theo chuẩn Quốc tế ISBN: 987-604-946-227-1			379-388	7/2017
40	Vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế vào đào tạo cử nhân kế toán, kiểm toán tại các trường đại học Việt Nam	1	x	Kỷ Hội thảo Khoa học Quốc gia: Đào tạo kế toán, kiểm toán theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 987-604-79-1718-1			46-54	11/2017
41	Áp dụng báo cáo tài chính Quốc tế là yêu cầu cấp thiết tại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc gia: Đào tạo Kế toán - Kiểm toán đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ISBN: 978-604-65-4423-4			379-385	10/2019

42	Ngành Kế toán, kiểm toán Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	1	x	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Kế toán - Kiểm toán- Tài chính: Đổi mới và Hội nhập ISBN: 987-604-331-114-3			134-139	4/2021
43	Vai trò kiểm toán độc lập trong quá trình Hội nhập kinh tế quốc tế	1	x	Hội thảo Khoa học Quốc gia: 30 năm Kiểm toán độc lập Việt Nam và Định hướng phát triển đến năm 2030.			186-193	12/2021
44	Kế toán quản trị Hàng tồn kho thông qua mô hình kinh tế lượng tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế về Kế toán quản trị: Kinh nghiệm Quốc tế và thực trạng ở Việt Nam ISBN 978-604-79-1468-5			127-130	8/2016
45	Quy trình kiểm toán nội bộ đối với hoạt động cho vay tại các ngân hàng thương mại cổ phần	1	x	Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc tế: Cách thức xây dựng và vận hành chức năng kiểm toán nội bộ hiệu quả tại Việt Nam và các thông lệ Quốc tế ISBN 978-604-79-1889-8			111-115	8/2018

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Chương trình đào tạo Cử nhân Kế toán	Tham gia	Số 1310/QĐ-KDCN-KT ngày 30/3/2019	Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	QĐ Số 1970/QĐ-BGH ngày 01/8/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học KDCN HN

2	Chương trình Đào tạo Thạc sỹ ngành Kế toán	Tham gia	Số 1318/QĐ-KDCN-KT Ngày 02/04/2019	Hội đồng Khoa học Đào tạo Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	QĐ Số 189/QĐ/BGH ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH KDCN HN

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Huy